

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Phụng C.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T.**

Địa chỉ: Ấp A, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Phụng C và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Võ Phụng C và bị đơn anh Nguyễn Thanh T đồng ý ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung:

- Chị Võ Phụng C và anh Nguyễn Thanh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 21

tháng 8 năm 2016 cho chị Võ Phụng C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016 mỗi cháu 01 (một) tháng là 800.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng), cho đến khi cháu Nguyễn Tấn P và Nguyễn Tấn H đủ 18 (mười tám) tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

- Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Võ Phụng C và anh Nguyễn Thanh T thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Võ Phụng C và anh Nguyễn Thanh T thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Võ Phụng C đồng ý chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002335 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị C là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Thanh T đồng ý chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND TT. Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh